

Số: 220 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành và 19 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

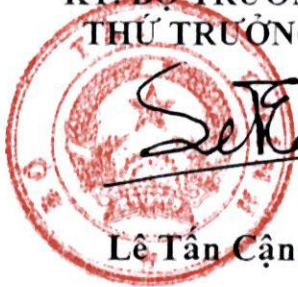
Bãi bỏ 39 thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 40, 41 thuộc Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo hiểm ban hành kèm theo Quyết định số 2044/QĐ-BTC ngày 23/9/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QL BH (03 b)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Lê Tấn Cận**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ TRONG  
LĨNH VỰC BẢO HIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 220/QĐ-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2024  
của Bộ Tài chính)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Chi trả từ Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

**2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

Stt	Số HS TTHC <sup>(1)</sup>	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.010330 1.010357 1.010358 1.010364	Cấp phép thành lập và hoạt động công ty cổ phần bảo hiểm (nhân thọ, phi nhân thọ, sức khỏe, tái bảo hiểm); Cấp phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; Cấp phép thành lập và hoạt động công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm (nhân thọ, phi nhân thọ, sức khỏe, tái bảo hiểm); Cấp phép thành lập chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài	Cấp giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/06/2022 và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
2	1.008466 1.008471 1.010366 1.010367	Đổi tên doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài; Thay đổi địa điểm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm; Báo cáo về việc thành lập hoặc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh; Báo cáo về việc thay đổi địa điểm kinh doanh.	Thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5; Điều 18, Điều 66 Nghị định 46/2023/NĐ-CP	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Stt	Số HS TTHC <sup>(1)</sup>	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3	1.008467 1.008468	Chấp thuận về nguyên tắc để tăng/giảm mức vốn điều lệ, vốn được cấp; Cấp giấy phép điều chỉnh việc tăng hoặc giảm mức vốn điều lệ, vốn được cấp.	Tăng, giảm vốn điều lệ, vốn được cấp của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022; Điều 19, Điều 67 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
4	1.008473	Chấp thuận chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp từ 10% vốn điều lệ trở lên doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm.	Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ.	Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 22, Điều 70 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
5	1.008472	Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm.	Thay đổi nội dung, phạm vi, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022; Điều 21, Điều 69 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
6	1.010365	Cấp giấy phép điều chỉnh việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp từ	Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức tổ chức hoạt động của doanh	Điều 74, Điều 136, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Stt	Số HS TTHC <sup>(1)</sup>	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		10% vốn điều lệ doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm.	ng nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	23, Điều 71 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.		
7	1.008474	Bỏ nhiệm, thay đổi một số chức danh quản trị, điều hành của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm	Bỏ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	Điều 74, Điều 136, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022; Điều 24, Điều 73 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
8	1.008470	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	Mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	Điều 25, Điều 75 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
9	1.008469	Mở chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc chuyển đổi văn phòng đại diện thành chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo	Mở chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài	Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 74 Nghị định số	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Stt	Số HS TTHC <sup>(1)</sup>	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		hiểm, môi giới bảo hiểm.	của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ		
10	1.008478 1.008479 1.008480 1.008481 1.008482	Phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị; Phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm hưu trí; Phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm liên kết chung; Phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm sức khỏe; Phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm nhân thọ	Đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.	Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Điều 32 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
11	1.008487	Chuyển giao hợp đồng bảo hiểm	Chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm.	Điều 91, Điều 92, Điều 93 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 34 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
12	1.008475	Phê chuẩn việc áp dụng (hoặc thay đổi áp dụng) phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm.	Đăng ký phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ.	Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
13	1.010371 1.010372	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.	Thực hiện (hoặc điều chỉnh, chấm dứt) hoạt động đầu tư ra nước ngoài.	Điều 74, Điều 100 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 47, Điều 48 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Stt	Số HS TTHC <sup>(1)</sup>	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
14	1.008484	Đề nghị phê chuẩn nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trong bảo hiểm nhân thọ	Đăng ký nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm.	Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022; Điều 51 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
15	1.008476	Đề nghị áp dụng phân chia thặng dư trong bảo hiểm nhân thọ	Phê chuẩn hoặc thay đổi phương pháp phân chia thặng dư trong bảo hiểm nhân thọ.	Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022; Điều 53 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
16	1.008477	Giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chấm dứt hoạt động của chi nhánh nước ngoài.	Giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chấm dứt hoạt động chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.	Điều 115, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 55, Điều 72 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
17	1.008489	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép đặt Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm nước ngoài.	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.	Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm



Stt	Số HS TTHC <sup>(1)</sup>	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế <sup>(2)</sup>	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
18	1.008488	Gia hạn hoạt động của Văn phòng đại diện.	Gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.	Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm
19	1.008485	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện	Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.	Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH1 5 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bảo hiểm	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

### 1. Tên thủ tục: chi trả từ Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm.

#### - Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài nộp hồ sơ cho Bộ Tài chính

+ Bước 2: Bộ Tài chính thành lập Hội đồng xem xét

+ Bước 3: Bộ Tài chính thực hiện chi trả bảo hiểm

#### - Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

#### - Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ

+ Văn bản đề nghị sử dụng Quỹ theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII Nghị định 46/2023/NĐ-CP;



+ Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về phương án phân chia giá trị tài sản của doanh nghiệp bảo hiểm đã được thực hiện xong (đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản);

+ Bảng thống kê danh sách người được bảo hiểm và các hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, giá trị hoàn lại; trả tiền bồi thường bảo hiểm; hoàn phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài không có khả năng thanh toán; các khoản phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm; thu đòi người thứ ba tại thời điểm Bộ Tài chính có quyết định về việc chấm dứt áp dụng các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán (đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mất khả năng thanh toán) hoặc tại thời điểm đã thực hiện xong phương án phân chia giá trị tài sản của doanh nghiệp (đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản);

+ Tài liệu thống kê về dự phòng nghiệp vụ, tài sản tương ứng dự phòng nghiệp vụ của danh mục hợp đồng dự kiến chuyển giao của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản, số tiền bù đắp thiếu hụt giữa tài sản và trách nhiệm bảo hiểm, cũng như thiếu hụt các khoản dự phòng nghiệp vụ tương ứng cho doanh nghiệp bảo hiểm được chỉ định nhận chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm từ các doanh nghiệp bảo hiểm phá sản hoặc mất khả năng thanh toán.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thành lập Hội đồng xem xét chi trả bảo hiểm;

+ Trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Hội đồng kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; xây dựng phương án chi trả.

+ Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày phương án chi trả được Bộ Tài chính phê duyệt, Hội đồng thực hiện chi trả tiền bảo hiểm.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Trả tiền bảo hiểm từ Quỹ bảo vệ người tham gia bảo hiểm

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XVIII Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ





(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)- (8)	(10)	(11)
1										
2										
3										
...										
	<b>Tổng cộng</b>									

b) Đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bị phá sản:

ST T	Tên người được bảo hiểm	Số CMND/ thẻ cước công dân (đối với cá nhân)/Mã số thuế (đối với tổ chức)	Số căn hộ sơ đồng g cả m	Số hợp đồng bảo hiểm	Nghiệp vụ bảo hiểm	Số tiền chi trả trung ứng với mức trách nhiệm giữ lại của DNB H	Số tiền đã được nhận từ than h lý tài sản	Số tiền nợ của người được bảo hiểm	Số tiền đề nghị hỗ trợ từ Quỹ BVNDB H	Số tiền phải thu nhượn g tái bảo hiểm	Số tiền phải thu đòi ngườ i thứ ba
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7)- (8)-(9)	(11)	(12)
1											
2											
3											
...											
	<b>Tổng cộng</b>										

Chúng tôi xin đảm bảo những thông tin trên là đúng sự thực.

Hồ sơ kèm theo:  
- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

**2. Tên thủ tục: cấp giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

+ Bước 2: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) xem xét, thẩm định hồ sơ và có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, sửa đổi hồ sơ (nếu có)

+ Bước 3: Chủ đầu tư bổ sung, sửa đổi hồ sơ (nếu có).

+ Bước 4: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho doanh nghiệp hoặc từ chối cấp Giấy phép.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ **Thành phần hồ sơ:**

++ **Hồ sơ chung:**

+++ Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ Tài chính quy định.

+++ Dự thảo Điều lệ công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp đối với hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Hoặc dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đã được doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài phê chuẩn đối với hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập chi nhánh nước ngoài.

+++ Phương án hoạt động 05 năm đầu phù hợp với lĩnh vực kinh doanh đề nghị cấp Giấy phép, trong đó nêu rõ các nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến triển khai, thị trường mục tiêu, kênh phân phối, phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, chương trình tái bảo hiểm, đầu tư vốn, hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài.

Hoặc Phương án hoạt động 05 năm đầu phù hợp với lĩnh vực kinh doanh đề nghị cấp Giấy phép, trong đó nêu rõ các nội dung hoạt động dự kiến triển khai và hiệu quả kinh doanh của việc thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

+++ Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định; sơ yếu lý lịch, bản sao văn bằng, chứng chỉ và tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của người

dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm; hoặc của người dự kiến được bổ nhiệm là Giám đốc, chuyên gia tính toán của chi nhánh nước ngoài; hoặc của người dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

+++ Xác nhận của ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam về mức vốn điều lệ gửi tại tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng không thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 81 Nghị định 46/20023/NĐ-CP. Trong đó, nêu rõ số tiền góp vốn của từng thành viên, số tiền phong tỏa, mục đích phong tỏa, thời hạn phong tỏa và điều kiện để mở phong tỏa.

+++ Văn bản cam kết của các thành viên góp vốn hoặc cổ đông đối với việc đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 11, Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP; Điều 65, Điều 66, khoản 1 và khoản 2 Điều 67, Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+++ Văn bản chứng minh tổ chức góp vốn hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định hoặc vốn điều lệ tối thiểu hoặc vốn tối thiểu đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**++ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty TNHH bảo hiểm, công ty TNHH tái bảo hiểm:**

+++ Hồ sơ chung

+++ Danh sách thành viên góp vốn và các giấy tờ kèm theo sau đây:

++++ Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác;

++++ Bản sao Điều lệ công ty;

++++ Văn bản của cấp có thẩm quyền của tổ chức góp vốn quyết định việc tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

++++ Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức góp vốn;

++++ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài ủy quyền cho công ty con góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam thì phải cung cấp thêm bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty con đó trong 03

năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài và công ty con của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

++++ Văn bản ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài cho công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài và cam kết cùng công ty con chịu trách nhiệm đối với việc góp vốn và nghĩa vụ của công ty con trong việc thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam (đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài ủy quyền cho công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam);

++++ Văn bản cam kết của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài hỗ trợ về tài chính, công nghệ, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, điều hành, hoạt động cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập tại Việt Nam; bảo đảm doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm này thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn tài chính, quản trị rủi ro theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

++++ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tham gia góp vốn đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+++ Danh sách các chủ sở hữu hưởng lợi gồm các thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch (trường hợp có nhiều quốc tịch thì phải ghi đầy đủ các quốc tịch và các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch), địa chỉ cư trú tại Việt Nam (nếu có), tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập.

+++ Biên bản họp của các thành viên góp vốn (đối với hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên) về việc: ++++ Nhất trí góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn tái bảo hiểm, kèm theo danh sách các thành viên góp vốn; ++++ Thông qua dự thảo Điều lệ công ty.

+++ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài góp vốn đặt trụ sở chính xác nhận:



++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài được phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi doanh nghiệp, tập đoàn đặt trụ sở chính không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước đó;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực dự kiến tiến hành hoạt động ở Việt Nam;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đang trong tình trạng tài chính lành mạnh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tại nước nơi doanh nghiệp, tập đoàn đặt trụ sở chính;

++++ Không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp, tập đoàn đặt trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

+++ Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức Việt Nam góp vốn đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được phép góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm theo quy định pháp luật. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì tổ chức góp vốn phải có văn bản xác nhận việc này.

**++ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty cổ phần bảo hiểm, công ty cổ phần tái bảo hiểm:**

+++ Hồ sơ cấp phép chung

+++ Hồ sơ của cổ đông góp vốn thành lập là cá nhân:

++++ Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định;

++++ Xác nhận của ngân hàng về số dư tiền Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi gửi tại ngân hàng.

+++ Hồ sơ của cổ đông góp từ 10% vốn điều lệ trở lên là tổ chức:

++++ Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác;

++++ Bản sao Điều lệ công ty;

++++ Văn bản của cấp có thẩm quyền của tổ chức góp vốn quyết định việc tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

++++ Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức góp vốn;

++++ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài ủy quyền cho công ty con góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam thì phải cung cấp thêm bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty con đó trong 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài và công ty con của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đều phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

++++ Văn bản ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài cho công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài và cam kết cùng công ty con chịu trách nhiệm đối với việc góp vốn và nghĩa vụ của công ty con trong việc thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam (đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài ủy quyền cho công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam);

++++ Văn bản cam kết của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài hỗ trợ về tài chính, công nghệ, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, điều hành, hoạt động cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập tại Việt Nam; bảo đảm doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm này thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn tài chính, quản trị rủi ro theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

++++ Tài liệu chứng minh tổ chức này tham gia góp vốn đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+++ Hồ sơ của cổ đông góp vốn dưới 10% vốn điều lệ là tổ chức:

++++ Tài liệu quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 6 Điều này;

+++ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

+++ Danh sách các chủ sở hữu hưởng lợi gồm các thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch (trường hợp có nhiều quốc tịch thì phải ghi đầy đủ các quốc tịch và các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch), địa chỉ cư trú tại

Việt Nam (nếu có), tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp tại doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập.

+++ Biên bản họp của các cổ đông về việc: ++++ Nhất trí góp vốn thành lập công ty cổ phần bảo hiểm, công ty cổ phần tái bảo hiểm kèm theo danh sách các cổ đông và cổ đông sáng lập; ++++ Thông qua dự thảo Điều lệ công ty.

+++ Văn bản về việc ủy quyền cho một cá nhân, tổ chức thay mặt cho các cổ đông để thực hiện các thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

+++ Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức Việt Nam góp vốn đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được phép góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm theo quy định pháp luật. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì tổ chức góp vốn phải có văn bản xác nhận việc này.

+++ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài góp vốn đặt trụ sở chính xác nhận:

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài được phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi doanh nghiệp, tập đoàn đặt trụ sở chính không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước đó;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực dự kiến tiến hành hoạt động ở Việt Nam;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đang trong tình trạng tài chính lành mạnh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tại nước nơi doanh nghiệp, tập đoàn đặt trụ sở chính;

+++ Không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

+++ Văn bản cam kết của các cổ đông đối với việc đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 46/2023/NĐ-CP và Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**++ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam:**

+++ Tài liệu về doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài:

++++ Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác;

++++ Bản sao Điều lệ công ty;

++++ Văn bản của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài quyết định việc thành lập chi nhánh tại Việt Nam;

++++ Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài;

++++ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

++++ Văn bản cam kết của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ phát sinh của chi nhánh tại Việt Nam;

++++ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài tham gia góp vốn đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+++ Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đặt trụ sở chính xác nhận:

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài được phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam và đang hoạt động trong lĩnh vực dự kiến tiến hành hoạt động tại Việt Nam;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đang trong tình trạng tài chính lành mạnh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tại nước nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

+++ Văn bản cam kết của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 46/2023/NĐ-CP và các khoản 1, 2 Điều 67 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**++ Hồ sơ cấp phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:**

+++ Hồ sơ chung;

+++ Danh sách cổ đông, thành viên góp từ 10% vốn điều lệ trở lên là tổ chức và các giấy tờ kèm theo sau đây:

++++ Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác;

++++ Bản sao Điều lệ công ty;

++++ Văn bản của cấp có thẩm quyền của tổ chức góp vốn quyết định việc tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

++++ Văn bản ủy quyền, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức góp vốn;

++++ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 03 năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

++++ Tài liệu chứng minh tổ chức tham gia góp vốn đáp ứng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+++ Hồ sơ của cổ đông, thành viên góp vốn dưới 10% vốn điều lệ là tổ chức;

++++ Tài liệu quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 5 Điều này;

++++ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

+++ Trường hợp tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài có công ty con thực hiện hoạt động môi giới bảo hiểm thì phải nộp bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của công ty con; bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của công ty con đó đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

+++ Tài liệu đối với cổ đông, thành viên góp vốn là cá nhân:

++++ Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định;

++++ Xác nhận của ngân hàng về số dư tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi gửi tại ngân hàng.

+++ Biên bản họp của tổ chức, cá nhân góp vốn về việc: +++++ Nhất trí góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần môi giới bảo hiểm kèm theo danh sách các cổ đông, thành viên và cổ đông, thành viên sáng lập; +++++ Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty.

+++ Văn bản về việc ủy quyền cho một cá nhân, tổ chức thay mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn để thực hiện các thủ tục đề nghị cấp giấy phép.

+++ Trường hợp tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đang trực tiếp thực hiện môi giới bảo hiểm thì phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đặt trụ sở chính xác nhận:

++++ Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài được phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đặt trụ sở chính không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền theo quy định;

++++ Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đang hoạt động trong lĩnh vực môi giới bảo hiểm;

++++ Không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về môi giới bảo hiểm của nước nơi tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đặt trụ sở chính trong 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

+++ Trường hợp tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài có công ty con thực hiện hoạt động môi giới bảo hiểm thì phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức đặt trụ sở chính xác nhận:

++++ Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài được phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đặt trụ sở chính không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền theo quy định;

++++ Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đang trong tình trạng tài chính lành mạnh và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tại nước nơi tổ chức đặt trụ sở chính;

++++ Không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về môi giới bảo hiểm của nước tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài đặt trụ sở chính trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép.

+++ Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tổ chức Việt Nam góp vốn đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được phép góp vốn thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo quy định pháp luật. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì tổ chức góp vốn phải có văn bản chứng minh việc này.

**+ Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ bản chính, 01 bộ bản sao).

Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của tổ chức, cá nhân nước ngoài, mỗi bộ gồm 01 bản bằng tiếng Việt và 01 bản bằng tiếng Anh, trừ các văn bản tiếng Việt là bản gốc (hoặc sao từ bản gốc tiếng Việt) được lập tại Việt Nam.

Các tài liệu có chữ ký, chức danh, con dấu của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị, trừ các

tài liệu sau đây: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; văn bản của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp; văn bản ủy quyền; văn bản cam kết;

Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được cơ quan công chứng Việt Nam xác nhận theo quy định pháp luật về công chứng. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ: 30 ngày (Bộ Tài chính có văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ)

++ Thời hạn bổ sung, sửa đổi hồ sơ của chủ đầu tư tối đa là 06 tháng kể từ ngày ra thông báo. Trường hợp chủ đầu tư không bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo đúng thời hạn quy định, Bộ Tài chính từ chối xem xét cấp Giấy phép.

++ Tổng thời gian để tổ chức, cá nhân bổ sung, sửa đổi hồ sơ tối đa là 12 tháng kể từ ngày Bộ Tài chính thông báo lần đầu. Quá thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, Bộ Tài chính có quyền từ chối xem xét cấp Giấy phép.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 60 ngày (Bộ Tài chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động)

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Tổ chức, cá nhân thực hiện việc xin cấp phép thành lập và hoạt động công ty cổ phần bảo hiểm;

+ Cá nhân, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Giấy phép thành lập và hoạt động;

+ Hoặc văn bản từ chối.

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục 1 Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**+ Điều kiện chung cấp giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm:**

++ Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn thành lập:

+++ Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;



+++ Tổ chức có tư cách pháp nhân, đang hoạt động hợp pháp; trường hợp tham gia góp từ 10% vốn điều lệ trở lên thì phải kinh doanh có lãi trong 03 năm tài chính liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

+++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đã được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm mới phải kinh doanh có lãi trong 03 năm tài chính liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

++ Điều kiện về vốn:

+++ Vốn điều lệ được góp bằng Đồng Việt Nam và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ, cụ thể:

++++ Vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ: Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm liên kết đơn vị và bảo hiểm hưu trí) và bảo hiểm sức khỏe: 750 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc trừ bảo hiểm hưu trí) và bảo hiểm sức khỏe: 1.000 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (bao gồm bảo hiểm liên kết đơn vị và bảo hiểm hưu trí) và bảo hiểm sức khỏe: 1.300 tỷ đồng Việt Nam.

++++ Vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không hoặc trừ bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 450 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (bao gồm bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 500 tỷ đồng Việt Nam.

++++ Vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam.

++++ Vốn điều lệ tối thiểu của doanh nghiệp tái bảo hiểm: Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 500 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 900 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm cả 03 loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 1.400 tỷ đồng Việt Nam.

++++ Vốn được cấp tối thiểu của chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không và trừ bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 250 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng không hoặc bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 300 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (bao gồm bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh) và bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ đồng Việt Nam.

++++ Vốn được cấp tối thiểu của chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài: Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 400 tỷ

đồng Việt Nam; Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 450 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh tái bảo hiểm, nhận nhượng tái bảo hiểm cả 03 loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe: 700 tỷ đồng Việt Nam.

+++ Cổ đông, thành viên góp vốn thành lập không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân khác để tham gia góp vốn.

++ Điều kiện về nhân sự: có Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán dự kiến đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực quản lý, kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ quy định tại Điều 81 của Luật Kinh doanh bảo hiểm, cụ thể:

+++ Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

++++ Có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

++++ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm

+++ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên: Điều kiện, tiêu chuẩn chung; Có bằng đại học trở lên; Có ít nhất 05 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;

+++ Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật: Các điều kiện, tiêu chuẩn chung; Có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm. Trường hợp không có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm thì phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành khác và có chứng chỉ bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong nước hoặc ngoài nước cấp; Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài; Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

+++ Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe: Tiêu chuẩn, điều kiện chung; Được đào tạo, có kinh nghiệm làm việc tối thiểu 10 năm về tính toán trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và có kinh nghiệm làm việc tối thiểu 05 năm kể từ khi là thành viên chính thức (Fellow) của một trong những Hội các nhà tính toán bảo hiểm được quốc tế thừa nhận rộng rãi như: Hội các nhà tính toán bảo hiểm Vương quốc Anh, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Hoa Kỳ, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Úc, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Ca-na-đa hoặc Hội các nhà tính toán bảo hiểm là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc

tế; Không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm; Là người lao động tại doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe; Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

+++ Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam: Điều kiện, tiêu chuẩn chung; Là thành viên (Associate) của Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế; hoặc có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ và có bằng chứng chứng minh đã thi đạt tối thiểu 02 môn thi (exam) của một trong các Hội sau: Hội các nhà tính toán bảo hiểm Vương quốc Anh, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Hoa Kỳ, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Úc, Hội các nhà tính toán bảo hiểm Ca-na-đa hoặc các bằng chứng chứng minh đã thi đạt các môn thi theo khóa học, chương trình đào tạo chuyên ngành tính toán được các Hội trên công nhận tương đương với 02 môn thi của Hội; Là người lao động tại doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm

Sau 03 năm kể từ ngày Nghị định 46/2023/NĐ-CP có hiệu lực, chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải tối thiểu là thành viên (Associate) của một trong những Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế và không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm;

Sau 05 năm kể từ ngày Nghị định 46/2023/NĐ-CP có hiệu lực, chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phải là thành viên chính thức (Fellow) được đào tạo về tính toán trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ của Hội các nhà tính toán bảo hiểm đang là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế và không vi phạm quy tắc đạo đức hành nghề tính toán bảo hiểm;

++ Có hình thức tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và có dự thảo điều lệ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

++ Điều kiện về tài chính: Tổ chức góp từ 10% vốn điều lệ trở lên thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đáp ứng các điều kiện sau:

+++ Tổ chức góp vốn hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định hoặc vốn điều lệ tối thiểu hoặc vốn tối thiểu phải đảm bảo vốn chủ sở hữu trừ đi vốn pháp định hoặc vốn điều lệ tối thiểu hoặc vốn tối thiểu lớn hơn hoặc bằng số vốn dự kiến góp;

+++ Trường hợp tổ chức góp vốn là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán thì các tổ chức này phải đảm bảo duy trì và đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép tham gia góp vốn theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật liên quan không yêu

cầu cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản chấp thuận thì tổ chức góp vốn phải có văn bản xác nhận việc này;

+++ Trường hợp tổ chức góp vốn là doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài thì phải đảm bảo duy trì và đáp ứng các điều kiện an toàn tài chính và được cơ quan có thẩm quyền của nước nơi các tổ chức này đóng trụ sở chính cho phép thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi tổ chức này đóng trụ sở chính không có yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nước đó;

+++ Có báo cáo tài chính 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**+ Điều kiện của thành viên góp vốn thành lập của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn:**

++ Điều kiện chung;

+++ Đối với tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài:

++++ Là doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài;

++++ Được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

++++ Lĩnh vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép thực hiện tại Việt Nam là lĩnh vực mà doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đang trực tiếp thực hiện hoặc có công ty con thực hiện tối thiểu trong 07 năm liên tục gần nhất;

++++ Có tổng tài sản không thấp hơn 02 tỷ Đô la Mỹ vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động;

++++ Cam kết hỗ trợ về tài chính, công nghệ, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, điều hành, hoạt động cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dự kiến thành lập tại Việt Nam; bảo đảm doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm này thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn tài chính, quản trị rủi ro theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

++++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản này có thể ủy quyền cho công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tại Việt Nam. Công ty con chuyên thực hiện chức năng đầu tư ra nước ngoài

phải đáp ứng điều kiện có tổng tài sản không thấp hơn 02 tỷ Đô la Mỹ vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động;

+++ Đối với tổ chức kinh tế thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam: có tổng tài sản không thấp hơn 2.000 tỷ Đồng Việt Nam vào năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

**+ Điều kiện của thành viên góp vốn thành lập của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dưới hình thức công ty cổ phần:**

+++ Điều kiện chung

+++ Có tối thiểu 02 cổ đông là tổ chức và mỗi cổ đông đó đáp ứng điều kiện sau đây:

++++ Phải góp từ 10% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

++++ Điều kiện như đối với điều kiện của thành viên góp vốn thành lập của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn;

+++ Một cổ đông cá nhân không được góp vượt quá 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm.

**+ Điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam**

++ Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài khi thành lập chi nhánh tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+++ Có trụ sở chính tại quốc gia mà Việt Nam và quốc gia đó đã ký kết các điều ước quốc tế, trong đó có thỏa thuận về thành lập chi nhánh tại Việt Nam; cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đã ký kết thỏa thuận quốc tế với Bộ Tài chính Việt Nam về quản lý, giám sát hoạt động của chi nhánh;

+++ Được cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính cho phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam để hoạt động trong phạm vi các nghiệp vụ bảo hiểm mà doanh nghiệp được phép kinh doanh;

+++ Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép thực hiện tại Việt Nam;

+++ Có tổng tài sản tối thiểu đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 65 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

+++ Hoạt động kinh doanh có lãi trong 03 năm tài chính liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ và đáp ứng các điều kiện về tài chính theo quy định của Chính phủ;

+++ Cam kết bảo đảm và chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

++ Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài dự kiến thành lập và hoạt động tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+++ Có vốn được cấp bằng Đồng Việt Nam và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ;

+++ Nguồn vốn thành lập chi nhánh là nguồn hợp pháp, không sử dụng vốn vay hoặc nguồn vốn ủy thác đầu tư dưới bất kỳ hình thức nào;

+++ Có Giám đốc chi nhánh, Chuyên gia tính toán dự kiến đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực quản lý, kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

**+ Điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**

++ Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn thành lập bao gồm:

+++ Tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

+++ Tổ chức có tư cách pháp nhân, đang hoạt động hợp pháp và đáp ứng các điều kiện về tài chính theo quy định của Chính phủ.

++ Điều kiện về vốn bao gồm:

+++ Vốn điều lệ được góp bằng Đồng Việt Nam và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chính phủ, cụ thể: Kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc hoặc môi giới tái bảo hiểm: 05 tỷ đồng Việt Nam; Kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc và môi giới tái bảo hiểm: 10 tỷ đồng Việt Nam.

+++ Cổ đông, thành viên góp vốn không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân khác để tham gia góp vốn.

++ Điều kiện về nhân sự: có Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật dự kiến đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực quản lý, kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Điều 138 của Luật Kinh doanh bảo hiểm, cụ thể:

+++ Tiêu chuẩn, chung: Có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.

+++ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên: Tiêu chuẩn chung; Có bằng đại học trở lên; Trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 05 năm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; tối thiểu 03 năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên; Không được đồng thời làm thành viên

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam;

+++ Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật: Tiêu chuẩn chung; Có bằng đại học trở lên; Có chứng chỉ bảo hiểm hoặc chứng chỉ môi giới bảo hiểm do các cơ sở đào tạo được thành lập hợp pháp trong và ngoài nước cấp. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp đã có bằng đại học trở lên về chuyên ngành bảo hiểm; Có tối thiểu 05 năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, trong đó có tối thiểu 03 năm giữ vị trí là người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hoặc người quản lý, người kiểm soát của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam hoặc người quản lý của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải đáp ứng các điều kiện về việc đảm nhiệm chức vụ sau đây: Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam; không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam; Chỉ được kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của tối đa 01 chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

++ Có hình thức tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và có dự thảo điều lệ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

++ Tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài tham gia góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp từ 10% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

+++ Là tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài đang trực tiếp thực hiện hoặc có công ty con thực hiện hoạt động môi giới bảo hiểm trong 05 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động;

+++ Được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam và xác nhận không vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật về môi giới bảo hiểm của nước nơi tổ chức đặt trụ sở chính trong 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022

+ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**- Mẫu đơn đính kèm:**



**Phụ lục I***(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi (sau đây gọi là chủ đầu tư) đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho (tên doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến được thành lập) cụ thể như sau:

**I. Các thông tin về chủ đầu tư**

Tên và địa chỉ của chủ đầu tư/sáng lập viên công ty:

1. Nếu là cá nhân phải ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú, Căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.
2. Nếu là doanh nghiệp, tổ chức phải ghi rõ:
  - Tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ;
  - Ngày tháng năm thành lập, số Giấy phép/quyết định thành lập;
  - Họ tên, chức vụ của người đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức đó.

**II. Các thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến được thành lập**

1. Tên đầy đủ, tên viết tắt và tên giao dịch:
  - Bằng tiếng Việt:
  - Bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
2. Hình thức pháp lý:
3. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm giao dịch, số điện thoại, fax:
4. Tên và địa chỉ người đại diện theo pháp luật:
5. Lĩnh vực kinh doanh:
6. Phạm vi hoạt động:
7. Địa bàn hoạt động:
8. Đối tượng khách hàng:
9. Vốn điều lệ:
  - Số lượng vốn (bằng số):
  - Số lượng vốn (bằng chữ):

- Tỷ lệ góp vốn:

- Nguồn vốn:

10. Thời hạn hoạt động:

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác và phù hợp với quy định pháp luật đối với hồ sơ đề nghị và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến kinh doanh bảo hiểm và các quy định của Giấy phép thành lập và hoạt động.

**TM. CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**3. Tên thủ tục: thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**- Trình tự và thời gian thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải có văn bản giải thích rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam) về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính;

+ Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm đặt trụ sở chính (đối với việc thay đổi trụ sở chính).

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:** Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15; Điều 18, Điều 66 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### Phụ lục III

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ (VỐN ĐƯỢC CẤP)/  
THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH/THAY ĐỔI NỘI DUNG,  
PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/BỔ NHIỆM, THAY ĐỔI CHỦ  
TỊCH/ TỔNG GIÁM ĐỐC/CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN/ CỦA DOANH  
NGHIỆP BẢO HIỂM/DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM/CHI NHÁNH  
NƯỚC NGOÀI/ DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

[Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...] được thay đổi các nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Đổi tên như sau:

a) Tên cũ:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

- Tên giao dịch:

- Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài:

b) Tên mới:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

- Tên giao dịch:

- Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài:

c) Lý do thay đổi: .....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

2. Thay đổi vốn Điều lệ/vốn được cấp như sau:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp cũ:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

3. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:

- Địa điểm mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

4. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các Giấy phép Điều chỉnh (nếu có):

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi:

- Lý do thay đổi:

- Cách thức giải quyết các cam kết, trách nhiệm với khách hàng, người lao động, Nhà nước và các đối tượng khác có liên quan (đối với trường hợp thu hẹp nội dung và phạm vi hoạt động).

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

5. Bổ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán như sau:

a) Bổ nhiệm

- Tên Chủ tịch/Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán:

- Lý do bổ nhiệm:

b) Thay đổi

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) cũ:

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của đơn này và hồ sơ kèm theo. Công ty cam kết Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 31/Điều 32 Nghị định số ..... và hồ sơ kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**4. Tên thủ tục: tăng, giảm vốn điều lệ, vốn được cấp của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**1.1. Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp.**

**- Trình tự thực hiện**

+ Bước 1: Đề nghị chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp

++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc để tăng vốn điều lệ (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm), vốn được cấp (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam)

++ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận về nguyên tắc. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

++ Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện phát hành theo quy định của Luật Chứng khoán.

+ Bước 2: Báo cáo kết quả thực hiện việc tăng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp

++ Trường hợp thực hiện được phương án thay đổi mức vốn điều lệ đã được chấp thuận:

+++ Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc đề nghị tăng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoàn thành việc thay đổi vốn và nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện việc tăng vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp).

+++ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

+++ Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc đề nghị tăng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp, nếu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện được phương án thay đổi mức vốn đã được chấp thuận thì phải báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp bổ sung vốn điều lệ nhằm đáp ứng quy định

về quản lý vốn chủ sở hữu tại khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 81 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

++ Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc tăng vốn điều lệ, nếu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện được phương án giảm vốn đã được chấp thuận thì phải báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ**

**+ Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp**

++ Văn bản đề nghị thay đổi vốn điều lệ hoặc vốn được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP;

++ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam) về việc tăng vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp), trong đó nêu rõ số vốn tăng thêm, phương thức tăng vốn và thời gian thực hiện;

++ Phương án huy động và sử dụng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp;

++ Danh sách thành viên dự kiến góp vốn của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn), cổ đông dự kiến sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (đối với công ty cổ phần) sau khi tăng vốn; tài liệu chứng minh các cổ đông, thành viên góp vốn mới đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 64 và Điều 65 Luật Kinh doanh bảo hiểm (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm), khoản 1, 2, 5 Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm và Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP (đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm). Quy định này không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán chứng khoán của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng; quy định này không áp dụng đối với các cổ đông hoặc thành viên đã sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trước khi tăng vốn và không áp dụng đối với trường hợp tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán cổ phần là công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng.



+ **Hồ sơ Báo cáo kết quả thực hiện việc tăng vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp):**

++ Báo cáo tóm tắt về kết quả thực hiện việc tăng vốn điều lệ hoặc vốn được cấp theo phương án thay đổi vốn đã được Bộ Tài chính chấp thuận;

++ Xác nhận của ngân hàng về việc các cổ đông (hoặc thành viên) góp vốn đã nộp đủ số vốn tăng thêm cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đã cấp đủ vốn tăng thêm cho chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam (đối với trường hợp tăng vốn) vào tài khoản phong tỏa; hoặc xác nhận đã đăng ký bổ sung chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần;

++ Các tài liệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19, điểm d khoản 2 Điều 67 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP đối với trường hợp tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty cổ phần niêm yết và đại chúng.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ Đề nghị chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Báo cáo kết quả thực hiện việc tăng vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp): 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Đề nghị chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp): Văn bản chấp thuận về nguyên tắc hoặc văn bản từ chối.

+ Báo cáo kết quả thực hiện việc tăng vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp): Giấy phép điều chỉnh hoặc văn bản từ chối

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị thay đổi vốn điều lệ hoặc vốn được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện:**

+ Việc tăng vốn điều lệ, vốn được cấp được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam;

+ Cổ đông, thành viên góp vốn của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, công ty mẹ của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân khác để bổ sung vốn điều lệ, vốn được cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

+ Sau khi tăng vốn điều lệ, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm vẫn phải bảo đảm đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần.

Đối với các công ty cổ phần được thành lập trước thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2023, việc đáp ứng quy định về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

+ Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện bổ sung vốn điều lệ từ nguồn vốn góp của cổ đông, thành viên góp vốn mới thì cổ đông, thành viên góp vốn mới này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 64 và Điều 65 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**- Căn cứ pháp lý:**

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Điều 19, Điều 67 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP

**1.2. Giảm vốn điều lệ, vốn được cấp**

**- Trình tự thực hiện**

+ Bước 1: Đề nghị chấp thuận nguyên tắc giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp

++ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc để giảm vốn điều lệ (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm), vốn được cấp (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam).

++ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận về nguyên tắc. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

+ Bước 2: Báo cáo kết quả thực hiện việc giảm vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp)

++ Trường hợp thực hiện được phương án thay đổi mức vốn điều lệ đã được chấp thuận:

+++ Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc về việc giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hoàn thành việc giảm vốn và nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ báo cáo tóm tắt về kết quả thực hiện việc giảm vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp).

+++ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

+++ Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được Bộ Tài chính chấp thuận về nguyên tắc đề nghị giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp, nếu doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện được phương án giảm vốn đã được chấp thuận thì phải báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**+ Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp:**

++ Văn bản đề nghị được thay đổi vốn điều lệ hoặc vốn được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

++ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam) về việc giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp, trong đó nêu rõ số vốn giảm, phương thức giảm vốn và thời gian thực hiện;

++ Phương án giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp trong đó chứng minh được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 68 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

**+ Hồ sơ Báo cáo kết quả thực hiện việc giảm vốn điều lệ hoặc vốn được cấp:**

++ Báo cáo tóm tắt về kết quả thực hiện việc giảm vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp) theo phương án đã được Bộ Tài chính chấp thuận trong đó nêu rõ kết quả các chỉ tiêu tài chính sau khi hoàn thành việc giảm vốn;

++ Bằng chứng chứng minh doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đã hoàn tất việc chi trả, thanh toán cho các cổ đông (hoặc thành viên) góp vốn; chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đã chuyển trả doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài đủ số vốn giảm (đối với trường hợp giảm vốn).

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Đề nghị chấp thuận nguyên tắc giảm vốn điều lệ: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Báo cáo kết quả thực hiện việc giảm vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp): 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Đề nghị chấp thuận nguyên tắc giảm vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp): Văn bản chấp thuận về nguyên tắc hoặc văn bản từ chối.

+ Báo cáo kết quả thực hiện việc giảm vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp): Giấy phép điều chỉnh hoặc có văn bản từ chối.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị thay đổi vốn điều lệ hoặc vốn được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài chính theo quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Sau khi giảm vốn điều lệ, vốn được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm vẫn phải đảm bảo các quy định về vốn, biên khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật và điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần;

+ Không thực hiện việc giảm vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

+ **Vốn điều lệ** của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sau khi giảm phải đáp ứng quy định về mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 81 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ **Vốn chủ sở hữu** của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất không thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật.

- **Căn cứ pháp lý:** Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Điều 20, Điều 68 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

**Phụ lục III**

(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ (VỐN ĐƯỢC CẤP)/  
 THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH/THAY ĐỔI NỘI DUNG,  
 PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/BỔ NHIỆM, THAY ĐỔI CHỦ  
 TỊCH/ TỔNG GIÁM ĐỐC/CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN/ CỦA DOANH  
 NGHIỆP BẢO HIỂM/DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM/CHI NHÁNH  
 NƯỚC NGOÀI/ DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

[Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...] được thay đổi các nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Đổi tên như sau:

a) Tên cũ:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:
- Tên giao dịch:
- Tên viết tắt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài:

b) Tên mới:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:
- Tên giao dịch:
- Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài:

c) Lý do thay đổi:

.....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

2. Thay đổi vốn Điều lệ/vốn được cấp như sau:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp cũ:
- Vốn Điều lệ/vốn được cấp mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

3. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:
- Địa điểm mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

4. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các Giấy phép Điều chỉnh (nếu có):
- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi:
- Lý do thay đổi:

- Cách thức giải quyết các cam kết, trách nhiệm với khách hàng, người lao động, Nhà nước và các đối tượng khác có liên quan (đối với trường hợp thu hẹp nội dung và phạm vi hoạt động).

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

5. Bổ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán như sau:

a) Bổ nhiệm

- Tên Chủ tịch/Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán:
- Lý do bổ nhiệm:

b) Thay đổi

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) cũ:
- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của đơn này và hồ sơ kèm theo. Công ty cam kết Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 31/Điều 32 Nghị định số ..... và hồ sơ kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.



**Phụ lục V**

(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)

**BỘ TÀI CHÍNH****GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH**

Số: ...../GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../GPĐC...../KDBH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ]

của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn bản số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....  
 .....

**Điều 2.** Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của [tên chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam])] sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 4 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

**BỘ TRƯỞNG**

**5. Tên thủ tục: chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ.**

***- Trình tự và thời gian thực hiện:***

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính phải nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp theo phương án đã được chấp thuận, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ báo cáo về kết quả thực hiện chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;

+ Trường hợp không thực hiện được phương án chuyển nhượng vốn đã được chấp thuận, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý;

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của doanh nghiệp về kết quả thực hiện chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.

***- Cách thức thực hiện:***

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

***- Thành phần, số lượng hồ sơ:*** 01 bộ hồ sơ, gồm:

***+ Hồ sơ đề nghị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ bao gồm:***

++ Văn bản đề nghị được chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ;

++ Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty về việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;

++ Danh sách cổ đông (hoặc thành viên) góp vốn, vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm hình thành sau khi chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; các tài liệu chứng minh tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ và

doanh nghiệp sau khi chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp giao dịch chuyển nhượng thực hiện thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết;

++ Danh sách cổ đông (hoặc thành viên) góp vốn, vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hình thành sau khi chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp

++ Bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực của hợp đồng nguyên tắc về chuyển nhượng (trừ trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán);

++ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính liền kề trước năm nộp hồ sơ xin chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp đối với các cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức; xác nhận của ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam về số dư tiền Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi gửi tại ngân hàng đối với cổ đông là cá nhân;

++ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm: Văn bản cam kết của các cổ đông đối với việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ;

++ Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm: Các tài liệu chứng minh tổ chức, cá nhân góp vốn đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**+ Hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp:**

++ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm:

+++ Báo cáo kết quả thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp;

+++ Các tài liệu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ đối với trường hợp việc chuyển nhượng được thực hiện trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết;

+++ Văn bản xác nhận của các bên về việc đã hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm có liên quan trong việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;

+++ Xác nhận của ngân hàng về việc chuyển tiền;

+++ Xác nhận về việc hoàn thành các nghĩa vụ về thuế liên quan đến việc chuyển nhượng (nếu có).

++ Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

+++ Báo cáo hoàn thành việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp;

+++ Báo cáo hoàn thành nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Thủ tục đề nghị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Thủ tục báo cáo kết quả thực hiện chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận; Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục IV (kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp dẫn đến cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu 10% vốn điều lệ trở lên hoặc giảm xuống dưới 10% vốn điều lệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm, người lao động và Nhà nước;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

+ Tổ chức nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp để chiếm trên 10% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 64, các Điều 65, 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm tương ứng với loại hình doanh nghiệp và Điều 11 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện tại các khoản 1, 2, 5 Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm và Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

+ Sau khi thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm vẫn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2, các khoản 3, 4 Điều 64 Luật Kinh doanh bảo hiểm và điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*** Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 22, Điều 70 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.

**Phụ lục IV**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (PHẦN VỐN GÓP)**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ..... do Bộ Tài chính cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Vốn Điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho cổ đông (thành viên) của công ty chúng tôi là [tên cổ đông (thành viên) có cổ phần (phần vốn góp) chuyển nhượng] được chuyển nhượng cổ phần (phần vốn góp) với số lượng cổ phần (phần vốn góp) [ ], trị giá chuyển nhượng [ ] (tính theo VNĐ) cho bên mua là [tên cá nhân, tổ chức], Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức), số chứng minh nhân dân/số hộ chiếu (đối với cá nhân), nơi cấp .....

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**Phụ lục V**

(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)

**BỘ TÀI CHÍNH****GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH**

Số: ...../GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

**BỘ TÀI CHÍNH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../GPĐC...../KDBH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ]



của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn bản số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....  
 .....

**Điều 2.** Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của [tên chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam])] sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 4 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

**BỘ**

**TRƯỞNG**

**6. Tên thủ tục: thay đổi nội dung, phạm vi, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**1.1. Mở rộng nội dung, phạm vi, thời hạn hoạt động**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn mở rộng nội dung, phạm vi, thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động nộp hồ sơ đề nghị mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động

+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Văn bản đề nghị mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam) về việc thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

+ Các tài liệu chứng minh doanh nghiệp, chi nhánh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP trừ tài liệu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Các tài liệu chứng minh doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Trường hợp mở rộng nội dung hoạt động để triển khai nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, ngoài các tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản này, doanh nghiệp bảo hiểm phải cung cấp thêm các tài liệu tại các khoản 4, 5 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP, cụ thể:

++ Trường hợp mở rộng nội dung hoạt động để triển khai nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, ngoài các tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP, doanh nghiệp bảo hiểm phải cung cấp các tài liệu sau:

+++ Tóm tắt nội dung chính của sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư dự kiến triển khai; chính sách đầu tư của quỹ liên kết đầu tư; phương pháp, cơ sở tính phí; tài liệu giới thiệu sản phẩm; tài liệu minh họa bán hàng, mẫu giấy yêu cầu bảo hiểm; mẫu giấy chứng nhận bảo hiểm; bảng phân tích nhu cầu tham gia bảo hiểm của khách hàng và các loại giấy tờ khác mà khách hàng phải kê khai và ký vào khi mua bảo hiểm hoặc khi điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm;

+++ Giải trình cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm cho việc triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, bao gồm: Hệ thống công nghệ thông tin; hệ thống kế toán, trong đó có mô tả chi tiết phương án xử lý của doanh nghiệp bảo hiểm đối với quỹ liên kết đầu tư trong các trường hợp: Khách hàng yêu cầu trả tiền bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm; khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn; khách hàng yêu cầu rút một phần phí bảo hiểm, tạm ứng từ giá trị hoàn lại, đáo hạn hợp đồng bảo hiểm; khách hàng yêu cầu chuyển đổi quỹ liên kết đơn vị; quỹ liên kết đơn vị bị định giá sai trong trường hợp triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và các trường hợp khác theo quy định tại quy tắc, điều khoản sản phẩm dự kiến triển khai;

+++ Quy trình tuyển chọn, đào tạo, quản lý đại lý phân phối sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; nội dung và chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm về sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; kênh phân phối và cách thức quản lý các đại lý thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán và thu xếp việc giao kết sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;

+++ Đối với trường hợp mở rộng triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, doanh nghiệp bảo hiểm phải cung cấp thêm các tài liệu sau: Danh sách quỹ liên kết đơn vị, chính sách đầu tư mà doanh nghiệp bảo hiểm dự kiến áp dụng đối với các tài sản thuộc từng quỹ liên kết đơn vị; cơ sở phân bổ các khoản phí bảo hiểm và chi phí giữa các quỹ liên kết đơn vị; phương pháp định giá các đơn vị quỹ liên kết đơn vị; văn bằng chứng minh trình độ, năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của các thành viên Hội đồng đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 112 Nghị định này; tài liệu chứng minh việc Công ty quản lý quỹ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 100 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+++ Cam kết bằng văn bản kèm theo giải trình chi tiết về việc doanh nghiệp bảo hiểm đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

++ Trường hợp mở rộng nội dung hoạt động để triển khai nghiệp vụ bảo hiểm hưu trí, ngoài các tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 3 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP, doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp các tài liệu sau:

+++ Tóm tắt nội dung chính của sản phẩm bảo hiểm hưu trí dự kiến triển khai, bao gồm các thông tin về thị trường mục tiêu của sản phẩm, các quyền lợi bảo hiểm dự kiến cung cấp; phương pháp, cơ sở tính phí; tài liệu giới thiệu sản phẩm; tài liệu minh họa bán hàng, mẫu giấy yêu cầu bảo hiểm; mẫu giấy chứng

nhận bảo hiểm và các loại giấy tờ khác mà khách hàng phải kê khai và ký khi mua bảo hiểm hoặc điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm;

+++ Giải trình cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm cho việc triển khai sản phẩm bảo hiểm hưu trí, bao gồm: Hệ thống công nghệ thông tin; hệ thống kế toán; quy trình tuyển chọn, đào tạo, quản lý đại lý phân phối sản phẩm; nội dung và chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm hưu trí;

+++ Chi tiết phương án xử lý và các tài liệu cung cấp cho khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm đối với việc triển khai sản phẩm bảo hiểm hưu trí trong các trường hợp: Khách hàng yêu cầu trả tiền bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm; khách hàng yêu cầu chuyển giao tài khoản bảo hiểm hưu trí; đáo hạn hợp đồng bảo hiểm và các trường hợp khác theo quy định tại quy tắc, điều khoản;

+++ Cam kết bằng văn bản kèm theo giải trình chi tiết về việc doanh nghiệp bảo hiểm đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP hoặc văn bản từ chối.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện:**

+ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam:

++ Đáp ứng các quy định về khả năng thanh toán;

++ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin mở rộng nội dung và phạm vi hoạt động;

++ Trường hợp mở rộng nội dung để triển khai sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và b khoản này, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

+++ Trường hợp triển khai bảo hiểm liên kết đầu tư: Có biên khả năng thanh toán cao hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu 200 tỷ đồng Việt Nam;

+++ Trường hợp triển khai bảo hiểm hưu trí: Có biên khả năng thanh toán cao hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu 300 tỷ đồng Việt Nam;

+++ Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai của từng nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

++ Trong trường hợp mở rộng nội dung để triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, doanh nghiệp bảo hiểm phải có khả năng định giá tài sản và các đơn vị của các quỹ liên kết đơn vị khách quan, chính xác theo định kỳ tối thiểu 01 tuần 01 lần và công bố công khai cho bên mua bảo hiểm về giá mua, giá bán đơn vị quỹ; thành lập Hội đồng đầu tư, sử dụng công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát đáp ứng các quy định tại các điều 100, 112 và 113 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

+ Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

++ Người đứng đầu bộ phận nghiệp vụ mở rộng phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 80 Nghị định 46/2023/NĐ-CP (đối với việc mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động);

++ Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động;

++ Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất không thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu được quy định tại Điều 81 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**- Căn cứ pháp lý:**

+ Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Điều 21, Điều 69 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

**- Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

## **1.2. Thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp hồ sơ đề nghị thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động

+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Văn bản đề nghị thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam) về việc thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động;

+ Các tài liệu chứng minh doanh nghiệp, chi nhánh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 46/2023/NĐ-CP; tài liệu chứng minh doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Hồ sơ chuyên giao danh mục hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 34 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**- Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP hoặc văn bản từ chối.

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP

**- Yêu cầu, điều kiện:**

+ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam:

++ Đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hiện tại đối với nhà nước;

++ Việc thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động không gây thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm và các đối tượng khác có liên quan;

++ Đã được Bộ Tài chính chấp thuận việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 34 Nghị định 46/2023/NĐ-CP

+ Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm: Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm muốn thu hẹp nội dung, phạm vi, thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động phải bảo đảm không gây thiệt hại đến các nghĩa vụ hiện tại đối với nhà nước, quyền lợi của bên mua bảo hiểm và các đối tượng khác có liên quan.

**- Căn cứ pháp lý:**

+ Điều 74, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

+ Điều 21, Điều 69 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

**- Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**Phụ lục V**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**BỘ TÀI CHÍNH****GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH**

Số: ...../GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

**BỘ TÀI CHÍNH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../GPĐC...../KDBH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ]



của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn bản số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....  
 .....

**Điều 2.** Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của [tên chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam])] sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 4 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

**BỘ TRƯỞNG**

**7. Tên thủ tục: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**- Trình tự và thời gian thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận nguyên tắc. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo phương án đã được chấp thuận, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện. Trường hợp không thực hiện được phương án đã được chấp thuận, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải báo cáo Bộ Tài chính phương án xử lý.

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo về kết quả thực hiện phương án chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức tổ chức hoạt động, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:**

+ Văn bản đề nghị được chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ;

+ Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam) về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp;

+ Báo cáo về phương án phân chia, xử lý hợp đồng còn hiệu lực với khách hàng, nghĩa vụ nợ, nghĩa vụ với Nhà nước, cam kết với người lao động khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp;

+ Danh sách cổ đông (hoặc thành viên) góp vốn, vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hình thành sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp;

+ Bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực của hợp đồng nguyên tắc về hợp nhất, sáp nhập (trừ trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán);

+ Bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực của hợp đồng nguyên tắc về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp (Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm);

+ Ý kiến của cơ quan thẩm định giá, trong đó nêu rõ việc xác định tỷ lệ chuyển đổi cổ phần hoặc định giá phần vốn góp (đối với trường hợp hợp nhất, sáp nhập); xác định giá trị tài sản phân chia cho các bên (đối với trường hợp chia, tách);

+ Bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho 03 năm liền kề trước năm xin hợp nhất, sáp nhập của tổ chức sáp nhập, hợp nhất với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

+ Các tài liệu chứng minh tổ chức, cá nhân góp vốn và doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm dự kiến được thành lập sau khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 71 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Thủ tục chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp: 30 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Báo cáo kết quả thực hiện: 14 ngày kể từ ngày doanh nghiệp hoàn thành việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp;

+ Cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động: 14 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính nhận được báo cáo của doanh nghiệp.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận; Giấy phép điều chỉnh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động.

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục VI (Kèm theo Nghị định số

46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ): Đơn đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm, người lao động và Nhà nước;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

+ Tổ chức, cá nhân dự kiến góp vốn vào doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam sau khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 64, các điều 65, 66, khoản 1 Điều 67 Luật Kinh doanh bảo hiểm tương ứng với loại hình doanh nghiệp, chi nhánh và Điều 11 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ; Tổ chức, cá nhân dự kiến góp vốn vào doanh nghiệp môi giới bảo hiểm sau khi hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm và Điều 63 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam hình thành khi sau chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2, các khoản 3, 4 Điều 64 Luật Kinh doanh bảo hiểm và điều kiện về cơ cấu cổ đông quy định tại Điều 66 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với công ty cổ phần, quy định tại khoản 2 Điều 67 Luật Kinh doanh bảo hiểm đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm hình thành khi sau chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 133 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 74, Điều 136, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 23, Điều 71 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ

**- Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

**Phụ lục IV**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN (PHẦN VỐN GÓP)**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ..... do Bộ Tài chính cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Vốn Điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho cổ đông (thành viên) của công ty chúng tôi là [tên cổ đông (thành viên) có cổ phần (phần vốn góp) chuyển nhượng] được chuyển nhượng cổ phần (phần vốn góp) với số lượng cổ phần (phần vốn góp) [ ], trị giá chuyển nhượng [ ] (tính theo VNĐ) cho bên mua là [tên cá nhân, tổ chức], Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức), số chứng minh nhân dân/số hộ chiếu (đối với cá nhân), nơi cấp .....

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
 LUẬT**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**Phụ lục V**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**BỘ TÀI CHÍNH****GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH**

Số: ...../GPĐC.../KDBH

Ngày:

Cấp tại: Hà Nội

Nơi cấp: Bộ Tài chính

**BỘ TÀI CHÍNH**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ  
NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../GPĐC...../KDBH

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] tại văn bản số [ ] ngày [ ] và hồ sơ kèm theo, nộp ngày [ ];

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] được sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính với nội dung như sau:

.....

.....

**Điều 2.** Giấy phép điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số [ ], ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giấy phép này đồng thời có giá trị là Giấy chứng nhận sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh những nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên.

Các nội dung quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của [tên chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam])] sẽ được sửa đổi phù hợp với các quy định của Giấy phép điều chỉnh này.

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giấy phép điều chỉnh này được lập thành 8 bản chính: 1 bản cấp cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]; 4 bản lưu tại Bộ Tài chính; 1 bản gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính; 1 bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 1 bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

**BỘ TRƯỞNG**

**8. Tên thủ tục: bổ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán (thủ tục bổ nhiệm, thay đổi chuyên gia tính toán không áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm).

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trong trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Văn bản đề nghị bổ nhiệm, thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm) hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam);

+ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài: Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định 46/2023/NĐ-CP; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; sơ yếu lý lịch đáp ứng quy định tại , Bản sao công chứng văn bản chứng minh kinh nghiệm làm việc, thời gian giữ vị trí người quản lý, người kiểm soát, bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm hoặc thay đổi. Trường hợp các tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch công chứng;

+ Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm: Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định đáp ứng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Nghị định 46/2023/NĐ-CP; Bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; sơ yếu lý lịch đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định 46/2023/NĐ-CP; bản sao văn bằng, chứng



chỉ, tài liệu chứng minh trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm hoặc thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc);

+ Văn bản cam kết của người dự kiến được bổ nhiệm hoặc thay đổi sẽ làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và cư trú tại Việt Nam sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

+ Hợp đồng lao động dự kiến giữa doanh nghiệp môi giới bảo hiểm với người dự kiến được bổ nhiệm là Tổng giám đốc (Giám đốc) (*chỉ áp dụng với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm*).

+ Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng quy định tại các điểm a, b, d, h khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

- **Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị bổ nhiệm, thay đổi tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện:**

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán dự kiến được bổ nhiệm phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 81, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Chuyên gia tính toán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

- **Căn cứ pháp lý:** Điều 74, Điều 136, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Điều 24, Điều 73 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Phụ lục III**

(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI TÊN/THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ (VỐN ĐƯỢC CẤP)/  
 THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH/THAY ĐỔI NỘI DUNG,  
 PHẠM VI VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG/BỔ NHIỆM, THAY ĐỔI CHỦ  
 TỊCH/ TỔNG GIÁM ĐỐC/CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN/ CỦA DOANH  
 NGHIỆP BẢO HIỂM/DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM/CHI NHÁNH  
 NƯỚC NGOÀI/ DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

[Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm...] được thay đổi các nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Đổi tên như sau:

a) Tên cũ:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

- Tên giao dịch:

- Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài:

b) Tên mới:

- Tên đầy đủ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm:

- Tên giao dịch:

- Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài:

c) Lý do thay đổi: .....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

2. Thay đổi vốn Điều lệ/vốn được cấp như sau:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp cũ:

- Vốn Điều lệ/vốn được cấp mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

3. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:

- Địa điểm mới:

- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

4. Thay đổi nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động và các Giấy phép Điều chỉnh (nếu có):

- Nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi:

- Lý do thay đổi:

- Cách thức giải quyết các cam kết, trách nhiệm với khách hàng, người lao động, Nhà nước và các đối tượng khác có liên quan (đối với trường hợp thu hẹp nội dung và phạm vi hoạt động).

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo.

5. Bổ nhiệm, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán như sau:

a) Bổ nhiệm

- Tên Chủ tịch/Tổng giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán:

- Lý do bổ nhiệm:

b) Thay đổi

- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) cũ:
- Tên Chủ tịch/Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới:
- Lý do thay đổi:

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của đơn này và hồ sơ kèm theo. Công ty cam kết Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Chuyên gia tính toán đáp ứng tiêu chuẩn chung của người quản trị, điều hành theo quy định tại Điều 31/Điều 32 Nghị định số ..... và hồ sơ kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**9. Tên thủ tục: mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**- Trình tự và thời gian thực hiện:**

+ Trong vòng 15 ngày kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài chính

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty về việc mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện;

+ Bằng chứng về quyền sử dụng địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện trong trường hợp mở, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện;

+ Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm: Báo cáo trách nhiệm, các vấn đề phát sinh và phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, đảm bảo không gây thiệt hại đến các nghĩa vụ hiện tại đối với nhà nước, quyền lợi của bên mua bảo hiểm và các đối tượng khác có liên quan;

+ Đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm: Báo cáo về việc mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm gồm các nội dung: tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện; nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; thông tin của Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, các thông tin thay đổi đối với chi nhánh, văn phòng đại diện.

**- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc**

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 25, Điều 75 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.

**10. Tên thủ tục: mở chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.**

**- Trình tự và thời gian thực hiện:**

+ Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài.

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc doanh nghiệp môi giới bảo hiểm mở chi nhánh, văn

phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

+ Sau khi hoàn thành việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải thông báo cho Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm:**

+ Văn bản đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các hiện diện thương mại khác tại nước ngoài;

+ Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác theo quy định pháp luật;

+ Hồ sơ đề nghị chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài phải đáp ứng quy định tại các điểm a, b, d và h khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Nghị định 46/2023/NĐ-CP.

**- Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XVII (Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP): Đơn đề nghị mở chi nhánh/văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Vốn chủ sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất không thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu được quy định tại Điều 81 Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện;

+ Có Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác;

+ Đáp ứng quy định pháp luật của nước ngoài nơi doanh nghiệp mở chi nhánh, văn phòng đại diện, các hình thức hiện diện thương mại khác.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 74 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ

## **Phụ lục XVII**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm.....

#### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ MỞ CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ CÁC HÌNH THỨC HIỆN DIỆN THƯƠNG MẠI KHÁC TẠI NƯỚC NGOÀI CỦA DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Vốn điều lệ đã góp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho [tên doanh nghiệp môi giới bảo hiểm] mở chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài dự kiến mở:

2. Địa điểm dự kiến mở:

3. Nội dung, phạm vi hoạt động:

4. Lý do mở:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

(Ký tên và đóng dấu)

### **11. Tên thủ tục: đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.**

#### **1.1. Thủ tục đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.**

##### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.

+ Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

##### **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

##### **- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ**

+ Đơn đề nghị đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Bản tóm tắt các quyền lợi bảo hiểm và điều khoản loại trừ của sản phẩm bảo hiểm dự kiến triển khai;

+ Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm bao gồm tối thiểu các thông tin về công thức, phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm; các khoản phí tính cho khách hàng đối với sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư và bảo hiểm hưu trí. Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn.

**- Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.



- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP: Đơn đề nghị đăng ký phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Điều 32 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

## **1.2. Thủ tục thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.

+ Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

- **Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Tài liệu kỹ thuật giải trình các nội dung sửa đổi, bổ sung có xác nhận của chuyên gia tính toán.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Điều 32 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**Phụ lục VII**

(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam;

Giấy phép thành lập và hoạt động số ... do Bộ Tài chính cấp ngày .....

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận việc đăng ký/sửa đổi/bổ sung phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm với những nội dung như sau:

**1. Tên sản phẩm bảo hiểm**

<b>STT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Nghiệp vụ bảo hiểm</b>	<b>Tên thương mại (nếu có)</b>
...	...	...	...

**2. Nội dung chính của phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm đề nghị đăng ký (tóm tắt các nội dung cơ bản)**

a) Thông tin chung sản phẩm bảo hiểm (bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm/đối tượng bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, thời hạn đóng phí bảo hiểm)

b) Cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm

**3. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung**

a) Thông tin chung về quyền lợi bảo hiểm sửa đổi, bổ sung

b) Cơ sở, phương pháp tính phí bảo hiểm sửa đổi, bổ sung

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về sự chính xác, phù hợp với quy định pháp luật và quy tắc điều khoản của sản phẩm của phương pháp và cơ sở tính phí bảo hiểm được liệt kê trong các tài liệu kèm theo. Các nội dung đăng ký đã được xem xét đầy đủ các nguyên tắc, thông lệ quốc tế dựa trên kiến thức chuyên môn, chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm bảo hiểm và đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

**CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI  
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: Liệt kê rõ tài liệu kèm theo

- Tài liệu giải trình phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm.
- Tài liệu khác...

**12. Tên thủ tục: chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm.**

**- Trình tự và thời gian thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm có văn bản đề nghị chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm gửi đến Bộ Tài chính, trong đó nêu rõ lý do chuyển giao, kèm theo kế hoạch và hợp đồng chuyển giao. Việc chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm chỉ được tiến hành sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chuyển giao, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính chấp thuận việc chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp chuyển giao phải công bố về việc chuyển giao như sau:

++ Công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp về việc chuyển giao các nội dung chủ yếu sau: Tên và địa chỉ của doanh nghiệp chuyển giao và doanh nghiệp nhận chuyển giao; Loại nghiệp vụ bảo hiểm và số lượng hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao; Thời gian dự kiến thực hiện việc chuyển giao; Địa chỉ giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của bên mua bảo hiểm liên quan đến việc chuyển giao.

++ Gửi thông báo kèm theo tóm tắt kế hoạch chuyển giao cho từng bên mua bảo hiểm. Thông báo gửi cho bên mua bảo hiểm phải nêu rõ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, bên mua bảo hiểm được phép chấm dứt hợp đồng bảo hiểm nếu không đồng ý với kế hoạch chuyển giao và ngày kế hoạch chuyển giao chính thức có hiệu lực.

++ Gửi văn bản thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về việc giảm số tiền bảo hiểm hoặc quyền lợi bảo hiểm và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bộ Tài chính quy định tại khoản 1 Điều 91 Luật Kinh doanh

bảo hiểm mà giá trị tài sản thấp hơn so với dự phòng nghiệp vụ của danh mục hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao.

+ Kể từ ngày ký Hợp đồng chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp chuyển giao không được tiếp tục ký kết hợp đồng bảo hiểm mới thuộc nghiệp vụ bảo hiểm chuyển giao.

+ Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính phê chuẩn kế hoạch chuyển giao, doanh nghiệp chuyển giao chuyển cho doanh nghiệp nhận chuyển giao:

++ Toàn bộ các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực thuộc kế hoạch chuyển giao đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;

++ Các hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, bồi thường chưa giải quyết liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao;

++ Toàn bộ tài sản, các quỹ và dự phòng nghiệp vụ liên quan đến những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao.

+ Doanh nghiệp nhận chuyển giao có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp chuyển giao trong việc xây dựng kế hoạch chuyển giao, xác định giá trị tài sản liên quan tới các quỹ và dự phòng nghiệp vụ của những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao và thỏa thuận ngày có hiệu lực của kế hoạch chuyển giao.

+ Kể từ ngày nhận chuyển giao, doanh nghiệp nhận chuyển giao có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao theo đúng các điều khoản đã ký kết giữa doanh nghiệp chuyển giao và bên mua bảo hiểm, kể cả trách nhiệm giải quyết các sự kiện bảo hiểm đã xảy ra nhưng chưa báo cáo. Doanh nghiệp nhận chuyển giao có quyền tiếp nhận tài sản liên quan tới các quỹ, dự phòng nghiệp vụ của hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao và sử dụng tài sản đó để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Văn bản đề nghị chuyển giao theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ;

+ Kế hoạch chuyển giao gồm các nội dung sau: Tên và địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài nhận chuyển giao (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp nhận chuyển giao); Loại nghiệp vụ bảo hiểm và số lượng hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao; Phương thức chuyển giao dự phòng nghiệp vụ và trách nhiệm bảo hiểm liên quan tới các hợp

đồng được chuyển giao; Thời gian dự kiến thực hiện việc chuyển giao; Giải trình chi tiết của doanh nghiệp nhận chuyển giao về việc đáp ứng yêu cầu tài chính sau khi chuyển giao.

+ Hợp đồng chuyển giao bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Đối tượng của việc chuyển giao; Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia chuyển giao; Thời gian dự kiến thực hiện việc chuyển giao; Phương thức giải quyết tranh chấp.

+ Cam kết của doanh nghiệp nhận chuyển giao về việc bảo đảm quyền lợi của bên mua bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao sau khi việc chuyển giao có hiệu lực.

+ Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục VIII (kèm theo Nghị định định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ): Đơn đề nghị chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Việc chuyển giao toàn bộ danh mục hợp đồng bảo hiểm của một hoặc một số nghiệp vụ bảo hiểm, tài sản và trách nhiệm tương ứng giữa các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thực hiện trong trường hợp sau đây:

++ Theo yêu cầu của Bộ Tài chính quy định tại điểm c và điểm d khoản 8 Điều 113 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

++ Thu hẹp nội dung, phạm vi hoạt động;

++ Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động;

++ Các trường hợp quy định tại các điểm a, d và e khoản 1 Điều 75 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được nhận chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

++ Đang kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm nhận chuyển giao;

++ Bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn, khả năng thanh toán theo quy định của Luật này;

++ Bảo đảm điều kiện triển khai nghiệp vụ bảo hiểm sau khi nhận chuyển giao.

+ Việc chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm phải kèm theo việc chuyển giao các tài sản tương ứng với dự phòng nghiệp vụ của toàn bộ danh mục hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao.

+ Các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao không thay đổi cho đến khi hết thời hạn hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật này, nếu giá trị tài sản thấp hơn so với dự phòng nghiệp vụ của danh mục hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài nhận chuyển giao phải thỏa thuận với bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về việc giảm số tiền bảo hiểm hoặc quyền lợi bảo hiểm và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng bảo hiểm.

+ Trường hợp không đồng ý với việc chuyển giao, bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 91, Điều 92, Điều 93 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 34 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.

**Phụ lục VIII**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN GIAO DANH MỤC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam chuyển giao]
- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho chúng tôi được chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm cho [tên của doanh nghiệp, chi nhánh nhận chuyển giao], với các thông tin như sau:

- Tổng số các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực thuộc kế hoạch chuyển giao: [số lượng hợp đồng theo từng nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao].
- Tổng số hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, bồi thường chưa giải quyết liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao: [số lượng hồ sơ theo từng nghiệp vụ bảo hiểm được chuyển giao].
- Giá trị tài sản liên quan tới các quỹ của những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao: ..... [triệu đồng].
- Giá trị tài sản liên quan tới dự phòng nghiệp vụ của những hợp đồng bảo hiểm được chuyển giao: ..... [triệu đồng].
- Ngày có hiệu lực của kế hoạch chuyển giao:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*



Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

### **13. Tên thủ tục: đăng ký phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ.**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam nộp Bộ Tài chính 01 bộ hồ sơ đăng ký hoặc đề nghị thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

#### **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

#### **- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ**

+ Văn bản đăng ký hoặc thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Tài liệu giải trình và minh họa về các phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán. Trường hợp thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, tài liệu giải trình phải chứng minh được phương pháp, cơ sở trích lập mới phản ánh chính xác, đầy đủ hơn so với phương pháp, cơ sở trích lập cũ về trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Phụ lục IX (ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ): Đơn

đề nghị áp dụng/thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm.

- **Yêu cầu, điều kiện:** Không

- **Căn cứ pháp lý:**

+ Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **Phụ lục IX**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có chi nhánh tại Việt Nam/doanh nghiệp tái bảo hiểm;

Giấy phép thành lập và hoạt động số ... do Bộ Tài chính cấp ngày .....

Đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn việc thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với nội dung như sau:

1. Loại dự phòng nghiệp vụ có phương pháp trích lập dự phòng thay đổi
2. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ cũ; phương pháp trích lập dự phòng mới
3. Lý do áp dụng/thay đổi, trong đó nêu rõ cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ, mức trích lập dự phòng nghiệp vụ do thay đổi phương pháp trích lập dự phòng

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, phù hợp của hồ sơ đề nghị áp dụng/thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ với quy định pháp luật hiện hành.

**CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI  
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**14. Tên thủ tục: thực hiện (hoặc điều chỉnh, chấm dứt) hoạt động đầu tư ra nước ngoài.**

**- Trình tự và thời gian thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm nộp hồ sơ đến Bộ Tài chính

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận hoặc từ chối. Trường hợp từ chối, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do;

+ Sau khi hoàn thành việc thực hiện hoặc điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm gửi thông báo cho Bộ Tài chính.

**- Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Bộ Tài chính hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền theo Điều lệ công ty về việc doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm tiến hành thực hiện hoặc điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

+ Tài liệu giải trình về việc thực hiện hoặc điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài:

Đối với trường hợp tiến hành thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài, tài liệu phải nêu rõ: Quốc gia dự kiến đầu tư, mục tiêu đầu tư, hình thức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, quy mô vốn đầu tư, tiến độ thực hiện đầu tư, dự kiến hiệu quả đầu tư; hợp đồng hoặc bản thỏa thuận với đối tác (nếu có).

Đối với trường hợp điều chỉnh quy mô nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư ra nước ngoài, tài liệu phải nêu rõ tình hình, kết quả thực hiện đầu tư, các khó khăn, thuận lợi (nếu có) và phương án điều chỉnh.

Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động đầu tư ở nước ngoài, tài liệu giải trình phải nêu rõ lý do chấm dứt, kết quả thực hiện đầu tư, khả năng thu hồi vốn đầu tư và thời hạn dự kiến chấm dứt hoạt động đầu tư;

+ Quy trình nội bộ về đầu tư ra nước ngoài, bao gồm nội dung về cơ chế kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, nhận dạng và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong trường hợp đề nghị chấp thuận thực hiện hoặc điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

+ Trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải nộp dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài theo quy định pháp luật;

+ Bằng chứng chứng minh doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đáp ứng quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 47 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ đối với trường hợp nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài;

+ Văn bản của cơ quan thuế xác nhận đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước Việt Nam tính tới thời điểm nộp hồ sơ trong trường hợp đề nghị chấp thuận thực hiện hoặc điều chỉnh.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm ngay sau thủ tục a):** Phụ lục X: Đơn đề nghị thực hiện/điều chỉnh/chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

(1) Việc đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm phải bảo đảm tuân thủ các quy định chung về đầu tư quy định tại Điều 99 của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các quy định sau đây:

+ Bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn và khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm;

+ Tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối;

+ Thực hiện dưới tên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đó;

+ Thực hiện quản lý và theo dõi tách biệt nguồn vốn đầu tư, tài sản đầu tư, doanh thu, chi phí của hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

+ Không được sử dụng tiền, tài sản của bên mua bảo hiểm trong nước để bù đắp lỗ, thiếu hụt tiền của hoạt động đầu tư ra nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

(2) Điều kiện đầu tư ra nước ngoài

+ Thuộc đối tượng được phép đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại pháp luật đầu tư và pháp luật về quản lý ngoại hối.

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận thực hiện đầu tư ra nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu sau:

++ Có lãi trong 03 năm liên tục liền trước năm thực hiện đầu tư ra nước ngoài được thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập bởi các tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ;

++ Vốn chủ sở hữu tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất đáp ứng quy định tại Điều 37 Nghị định này;

++ Đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại thời điểm nộp báo cáo gần nhất;

++ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với tổng số tiền từ 400 triệu đồng Việt Nam trở lên trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị.

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

+ Có quy trình nội bộ, cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, nhận dạng và quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

+ Ngoài quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 74, Điều 100 Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều 47, Điều 48 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ

**Phụ lục X**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN/ĐIỀU CHỈNH/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG**  
**ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do Bộ Tài chính cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

- Vốn điều lệ đã góp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho (tên doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm) thực hiện/điều chỉnh/chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

1. Địa điểm đầu tư:

2. Nội dung đầu tư:

3. Thời gian đầu tư:

4. Nguồn vốn đầu tư:

5. Số vốn đầu tư:

Chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan, cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP**  
**LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**15. Tên thủ tục: đăng ký nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách, phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trước khi áp dụng.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn ghi nhận. Trường hợp từ chối ghi nhận, Bộ Tài chính có công văn giải thích rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ**

+ Văn bản đề nghị đăng ký hoặc thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Tài liệu giải trình về các nguyên tắc tách, phân bổ dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán của doanh nghiệp, chi nhánh. Trường hợp thay đổi thì hồ sơ còn bao gồm tài liệu giải trình sự thay đổi.

**- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.**

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn ghi nhận hoặc từ chối

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Phụ lục XI (kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ): Đơn đề nghị đăng ký/thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không

**- Căn cứ pháp lý:**

+ Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

+ Điều 51 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **Phụ lục XI**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ TÀI SẢN, NGUỒN VỐN, DOANH THU, CHI PHÍ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ CHỦ SỞ HỮU VÀ QUỸ CHỦ HỢP ĐỒNG**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm;

Giấy phép thành lập và hoạt động số ... do Bộ Tài chính cấp ngày .....

Đề nghị Bộ Tài chính ghi nhận áp dụng/thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng với nội dung như sau:

1. Cơ cấu quỹ của doanh nghiệp bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm (liệt kê các quỹ của Công ty)
2. Nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng của doanh nghiệp bảo hiểm/ chi nhánh nước ngoài/doanh nghiệp tái bảo hiểm (theo tài liệu đính kèm hoặc liệt kê cụ thể tại công văn)
3. Hệ thống kế toán tách quỹ (ghi khái quát về hệ thống kế toán tách quỹ theo quy định pháp luật)
4. Trường hợp thay đổi nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến cả quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng, doanh nghiệp phải nêu rõ:



- Nguyên tắc cũ, nguyên tắc mới
- Tiêu thức phân bổ cũ, tiêu thức phân bổ mới
- Lý do thay đổi kèm theo tài liệu giải trình kỹ thuật liên quan.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác và phù hợp với quy định pháp luật đối với hồ sơ đề nghị ghi nhận nguyên tắc tách quỹ.

**CHUYÊN GIA TÍNH  
TOÁN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**16. Tên thủ tục: phê chuẩn hoặc thay đổi phương pháp phân chia thặng dư trong bảo hiểm nhân thọ.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nộp hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn phương pháp phân chia thặng dư của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm có chia lãi trước khi áp dụng.

+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có công văn chấp thuận. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có công văn giải thích rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

+ Văn bản đề nghị áp dụng hoặc thay đổi phương pháp phân chia thặng dư theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Tài liệu giải trình về các phương pháp phân chia thặng dư dự kiến áp dụng có xác nhận của chuyên gia tính toán.

**- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.**

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** công văn chấp thuận hoặc từ chối
- **Phí, lệ phí:** Không
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Văn bản đề nghị áp dụng hoặc thay đổi phương pháp phân chia thặng dư theo mẫu quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;
- **Yêu cầu, điều kiện:** Không
- **Căn cứ pháp lý:**
  - + Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;
  - + Điều 53 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023
- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

## **Phụ lục XII**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG/THAY ĐỔI PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA THẶNG DƯ**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm;

Giấy phép thành lập và hoạt động số... do Bộ Tài chính cấp ngày....

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp phân chia thặng dư với những nội dung như sau:

1. Tên phương pháp phân chia thặng dư

2. Cơ chế xác định thặng dư và công bố cho chủ hợp đồng. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi phương pháp xác định thặng dư, doanh nghiệp bảo hiểm phải thực hiện so sánh hai phương pháp và bảo đảm quyền lợi tối đa cho khách hàng tham gia bảo hiểm
3. Cách xác định thặng dư của quỹ tham gia chia lãi và thặng dư đem chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm tại mỗi năm tài chính
4. Tiêu thức phân loại nhóm hợp đồng tham gia chia lãi và việc bảo đảm công bằng giữa các chủ hợp đồng bảo hiểm tham gia chia lãi
5. Thặng dư phân chia cho các chủ hợp đồng bảo hiểm theo tiêu thức phân loại, chủ sở hữu trong năm tài chính, việc trích lập dự phòng chia lãi tương ứng
6. Bù đắp thâm hụt quỹ tham gia chia lãi và việc phân chia thặng dư cho chủ sở hữu
7. Minh họa phương pháp phân chia thặng dư trên quy mô quỹ và hợp đồng bảo hiểm theo các trường hợp có thể phát sinh và phương pháp, mức trích lập dự phòng chia lãi tương ứng.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo;
- Trong mọi trường hợp, lãi chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm không thấp hơn 70% thặng dư của lãi đem chia.

**CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐẠI  
DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**17. Tên thủ tục: giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chấm dứt hoạt động chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Sau khi hoàn thành việc thanh toán các khoản nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 55, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp

môi giới bảo hiểm gửi Bộ Tài chính hồ sơ giải thể, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam gửi Bộ Tài chính hồ sơ chấm dứt hoạt động.

+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính ra quyết định giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; chấm dứt hoạt động chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động do người đại diện theo pháp luật ký, trong đó nêu rõ lý do giải thể, chấm dứt hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục XIX ban hành kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ;

+ Quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ công ty (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm), Quy chế tổ chức và hoạt động (đối với chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam);

+ Văn bản thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 115 Luật Kinh doanh bảo hiểm hoặc văn bản chấm dứt áp dụng biện pháp kiểm soát đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 115 Luật Kinh doanh bảo hiểm;

+ Bằng chứng chứng minh doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đã thực hiện hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản và cam kết không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc cơ quan trọng tài theo quy định tại khoản 4 Điều 55, điểm c khoản 3 Điều 72 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ, gồm: Báo cáo việc thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật; Báo cáo việc thực hiện các nghĩa vụ nợ đối với bên mua bảo hiểm, bao gồm cả việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn theo hợp đồng bảo hiểm và chuyển giao hợp đồng bảo hiểm theo quy định (đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam); Báo cáo việc thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước và các chủ nợ khác; Bản sao công chứng giấy xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế; Các tài liệu chứng minh khác (nếu có).

+ Giấy phép thành lập và hoạt động.

**- Thời hạn giải quyết:** 20 ngày (kể từ ngày Bộ Tài chính nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ)

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Bộ Tài chính về việc giải thể

- **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XIX Nghị định 46/2023/NĐ-CP

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm giải thể; chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam chấm dứt hoạt động trong trường hợp sau đây:

++ Tự nguyện đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động;

++ Khi hết thời hạn hoạt động quy định trong giấy phép thành lập và hoạt động;

++ Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quy định tại các điểm a, b, d và e khoản 1 Điều 75 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

++ Chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không khắc phục được tỷ lệ an toàn vốn sau thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát;

++ Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

+ Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm chỉ được giải thể; chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam chỉ được chấm dứt hoạt động khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

+ Việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây:

++ Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

++ Khoản trả tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm đối với các yêu cầu đòi bồi thường, trả tiền bảo hiểm đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm chấp thuận chi trả giá trị hoàn lại, giá trị tài khoản hợp đồng bảo hiểm hoặc hoàn phí bảo hiểm;

++ Nợ thuế;

++ Các khoản nợ khác.

+ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo, những người quy định tại khoản 4 Điều 72 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán quyền lợi của người lao động chưa được giải quyết, số thuế chưa nộp, số nợ khác chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể đến Bộ Tài chính.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Điều 115, Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Điều 55, Điều 72 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ.

### **Phụ lục XIX**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP TÁI BẢO HIỂM, DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẢO HIỂM; CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- [Tên đầy đủ và chính thức của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam]

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ..... do Bộ Tài chính cấp ngày.... tháng.... năm....

- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện thủ tục giải thể; chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động với lý do như

sau: ...

Chúng tôi cam kết hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm về sự chính xác và tuân thủ quy định pháp luật của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

*(Ký tên và đóng dấu)*

**18. Tên thủ tục: cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.**

**1.1. Cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.**

**- Trình tự thực hiện:**

- + Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép
- + Bước 2: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và có văn bản yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài bổ sung, sửa đổi hồ sơ (nếu có)
- + Bước 3: Doanh nghiệp nước ngoài bổ sung, sửa đổi hồ sơ (nếu có).
- + Bước 4: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép đặt Văn phòng đại diện hoặc văn bản từ chối

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính
  - + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính
  - + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng
- Thành phần, số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ (01 bản chính, 01 bản sao)**
- + Văn bản đề nghị cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo mẫu quy định Nghị định 46/2023/NĐ-CP;
  - + Bản sao Giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác doanh nghiệp nước ngoài;
  - + Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập doanh nghiệp nước ngoài trong 3 năm tài chính liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;

+ Sơ yếu lý lịch, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người dự kiến giữ chức danh Trưởng văn phòng đại diện. Khi các loại giấy tờ về lai lịch, nhân dạng của công dân Việt Nam thuộc thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định này đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân thì Bộ Tài chính có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân trên cơ sở trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước;

+ Bản giới thiệu về doanh nghiệp nước ngoài;

+ Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nơi doanh nghiệp nước ngoài đặt trụ sở chính cho phép doanh nghiệp nước ngoài đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam. Trường hợp quy định của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận thì phải có văn bản xác nhận của cấp có thẩm quyền theo quy định.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ 30 ngày nếu hồ sơ chưa hợp lệ (Bộ Tài chính có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ); thời hạn bổ sung, sửa đổi hồ sơ tối đa là 06 tháng kể từ ngày Bộ Tài chính ra thông báo; tổng thời gian bổ sung, sửa đổi hồ sơ tối đa là 12 tháng kể từ ngày Bộ Tài chính thông báo lần đầu.

+ 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Bộ Tài chính cấp Giấy phép hoặc có văn bản từ chối)

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;

+ Hoặc văn bản từ chối.

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XIII Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam không bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động;

+ Doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại thời điểm đề nghị gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện;

+ Doanh nghiệp nước ngoài có quan hệ hợp tác với cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam



+ Các tài liệu có chữ ký, chức danh và con dấu nước ngoài của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại hồ sơ đề nghị phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị, trừ các tài liệu sau đây: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; văn bản của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp; văn bản ủy quyền; văn bản cam kết;

+ Trường hợp hồ sơ có tài liệu là bản sao thì phải là bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực;

+ Tài liệu được lập bằng tiếng nước ngoài phải được gửi kèm bản dịch chứng thực sang tiếng Việt bởi cơ quan có thẩm quyền. Bản dịch các báo cáo tài chính phải được xác nhận của tổ chức, cá nhân được phép hành nghề dịch thuật theo quy định của pháp luật;

+ Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu hoặc giấy tờ tương đương của người nước ngoài do pháp luật nước ngoài quy định được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày nộp hồ sơ đề nghị không quá 12 tháng, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

+ Sơ yếu lý lịch phải được lập trước ngày nộp hồ sơ đề nghị không quá 06 tháng;

+ Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu.

## **1.2. Cấp lại giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

+ Bước 2: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp bản sao giấy phép từ sổ gốc theo quy định pháp luật.

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ, gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép đặt văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Bản sao giấy phép từ sổ gốc;

+ Hoặc văn bản từ chối.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XV Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp nước ngoài làm thủ tục cấp lại giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức.

### **1.3. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

+ Bước 2: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép điều chỉnh.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm:**

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép đặt văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp chứng minh sự thay đổi trường hợp doanh nghiệp nước ngoài thay đổi tên gọi, quốc tịch, địa chỉ;

+ Văn bản do cấp có thẩm quyền theo quy định tại điều lệ của doanh nghiệp nước ngoài ban hành, trong đó, thể hiện rõ quyết định thay đổi tên gọi hoặc nội dung hoạt động của văn phòng đại diện hoặc thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện.

- **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Giấy phép điều chỉnh

+ Hoặc văn bản từ chối.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XV Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp nước ngoài thay đổi tên gọi, quốc tịch, địa chỉ;

+ Hoặc doanh nghiệp nước ngoài thay đổi tên gọi của văn phòng đại diện;

+ Hoặc văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam thay đổi nội dung hoạt động;

+ Hoặc văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam thay đổi địa điểm đặt trụ sở của từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

### **Phụ lục XIII**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
..., ngày.....tháng..... năm..

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ GIA HẠN GIẤY PHÉP/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài:

- Địa chỉ của trụ sở chính, số điện thoại, fax:

- Vốn điều lệ (vốn đăng ký):

- Cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp và số của Giấy phép thành lập và hoạt động;

- Ngày thành lập, ngày đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động;

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày và số của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Nội dung hoạt động chủ yếu:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được đặt văn phòng đại diện/gia hạn Giấy phép/thay đổi hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam như sau (chỉ liệt kê các nội dung đề nghị):

### 1. Cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Địa điểm dự kiến đặt văn phòng đại diện:
- Mục đích chủ yếu xin thành lập hoạt động của văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
  - + Số người nước nước ngoài (tối đa):
  - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện.

### 2. Gia hạn Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:
- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
  - + Số người nước nước ngoài (tối đa):
  - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn đề nghị gia hạn của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện:
- Lý do gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt

văn phòng đại diện, Quyết định gia hạn.

3. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:
- Quyết định gia hạn văn phòng đại diện (nếu có):
- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:
- Lý do đóng cửa văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Hoàn thành nghĩa vụ với các bên liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam trước khi đóng cửa văn phòng đại diện.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HỘI  
ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC ĐẠI DIỆN  
CÓ THẨM QUYỀN)**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Phụ lục XV**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
*..., ngày ... tháng ... năm...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN  
PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài:

- Giấy phép đặt văn phòng đại diện số..... do Bộ Tài chính cấp ngày....tháng.... năm...

Chúng tôi đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận việc cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam với những nội dung dưới đây [chỉ ghi các nội dung thay đổi]:

1. Cấp lại Giấy phép đặt Văn phòng đại diện tại Việt Nam

Lý do cấp lại: .....

2. Thay đổi tên gọi của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Tên gọi cũ:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp nước ngoài:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng nước ngoài:

- Tên gọi mới:

+ Tên đầy đủ của doanh nghiệp nước ngoài:

+ Tên giao dịch:

+ Tên viết tắt:

+ Tên bằng tiếng nước ngoài:

3. Thay đổi quốc tịch của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Quốc tịch cũ:

- Quốc tịch mới:

- Lý do thay đổi: .....

4. Thay đổi địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài như sau:

- Địa điểm cũ:

- Địa điểm mới:

- Lý do thay đổi: .....

5. Thay đổi tên gọi văn phòng đại diện như sau:

- Tên cũ:

- Tên mới:

- Lý do thay đổi: .....

6. Thay đổi nội dung hoạt động của văn phòng đại diện như sau:

- Tên cũ:

- Tên mới:

- Lý do thay đổi: .....

Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của đơn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Liệt kê rõ tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**19. Tên thủ tục: gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

+ Bước 2: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp, cấp lại, giấy phép đặt Văn phòng đại diện/Giấy phép điều chỉnh hoặc có văn bản từ chối.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bản tiếng Việt và 01 bản tiếng Anh

+ Văn bản đề nghị gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Bản sao giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác;

+ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nước ngoài trong 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn;

+ Sơ yếu lý lịch, bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người dự kiến giữ chức danh Trưởng văn phòng đại diện (nếu có thay đổi). Khi các loại giấy tờ về lai lịch, nhân dạng của công dân

Việt Nam thuộc thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định này đã được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân thì Bộ Tài chính có trách nhiệm khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân trên cơ sở trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

+ Văn bản báo cáo về hoạt động hợp tác với cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước ngoài.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Giấy phép đặt điều chỉnh;

+ Hoặc văn bản từ chối.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XIII Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam không bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn hoạt động;

+ Doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại thời điểm đề nghị gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện;

+ Doanh nghiệp nước ngoài có quan hệ hợp tác với cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.

+ Tối thiểu 60 ngày trước ngày hết hạn của giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài phải nộp hồ sơ đến Bộ Tài chính;

+ Các tài liệu có chữ ký, chức danh và con dấu nước ngoài của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại hồ sơ đề nghị phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị, trừ các tài liệu sau đây: bản sao thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu; văn bản của cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp; văn bản ủy quyền.

+ Trường hợp hồ sơ có tài liệu là bản sao thì phải là bản sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực;



+ Tài liệu được lập bằng tiếng nước ngoài phải được gửi kèm bản dịch chứng thực sang tiếng Việt bởi cơ quan có thẩm quyền. Bản dịch các báo cáo tài chính phải được xác nhận của tổ chức, cá nhân được phép hành nghề dịch thuật theo quy định của pháp luật;

+ Sơ yếu lý lịch phải được lập trước ngày nộp hồ sơ đề nghị không quá 06 tháng;

+ Trong mỗi bộ hồ sơ phải có danh mục tài liệu.

### **Phụ lục XIII**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
..., ngày.....tháng..... năm..

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ GIA HẠN GIẤY PHÉP/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài:
- Địa chỉ của trụ sở chính, số điện thoại, fax:
- Vốn điều lệ (vốn đăng ký):
- Cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp và số của Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Ngày thành lập, ngày đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động;
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày và số của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Nội dung hoạt động chủ yếu:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được đặt văn phòng đại diện/gia hạn Giấy phép/thay đổi hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam như sau (chỉ liệt kê các nội dung đề nghị):

1. Cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Địa điểm dự kiến đặt văn phòng đại diện:
- Mục đích chủ yếu xin thành lập hoạt động của văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
  - + Số người nước nước ngoài (tối đa):
  - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện.

## 2. Gia hạn Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:
- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
  - + Số người nước nước ngoài (tối đa):
  - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn đề nghị gia hạn của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện:
- Lý do gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện, Quyết định gia hạn.

## 3. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:

- Quyết định gia hạn văn phòng đại diện (nếu có):
- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:
- Lý do đóng cửa văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Hoàn thành nghĩa vụ với các bên liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam trước khi đóng cửa văn phòng đại diện.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HỘI  
ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC ĐẠI DIỆN  
CÓ THẨM QUYỀN)**  
(Ký tên và đóng dấu)

**20. Tên thủ tục: chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.**

**1.1. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam khi chưa hết thời hạn hoạt động**

**- Trình tự thực hiện:**

- + Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép
- + Bước 2: Bộ Tài chính xem xét, thẩm định hồ sơ và có văn bản chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Các bằng chứng chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ với người lao động và các nghĩa vụ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam;

+ Bản gốc giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các quyết định gia hạn giấy phép (nếu có);

+ Bản gốc các giấy phép, quyết định khác có liên quan trong quá trình hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;

+ Văn bản ủy quyền cho một tổ chức tại Việt Nam thay mặt cho doanh nghiệp nước ngoài thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (nếu có).

+ **Số lượng hồ sơ:** 01 bản tiếng Anh, 01 bản tiếng Việt

- **Thời hạn giải quyết:**

+ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Quyết định chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XIII Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Theo đề nghị của doanh nghiệp nước ngoài;

+ Doanh nghiệp nước ngoài chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép;

**1.2. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam khi đã hết thời hạn hoạt động**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi giấy phép đặt văn phòng đại diện hết hạn, Bộ Tài chính có văn bản gửi đến văn phòng đại diện nước ngoài và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, thông báo về việc văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động và yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện;

+ Bước 2: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài chính, doanh nghiệp nước ngoài nộp hồ sơ thứ nhất đến Bộ Tài chính;

+ Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài;

+ Bước 4: Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Bộ Tài chính có văn bản thông báo về việc văn phòng đại diện nước ngoài chấm dứt hoạt động, doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện theo ủy quyền phải báo cáo Bộ Tài chính về việc đã hoàn thành các nghĩa vụ với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam kèm theo bộ hồ sơ thứ 2;

+ Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn 01 năm theo quy định, trường hợp chưa hoàn thành các nghĩa vụ với người lao động và tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam thì doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện theo ủy quyền phải có văn bản báo cáo Bộ Tài chính lý do. Khi hết thời hạn 05 ngày làm việc nêu trên mà chưa nhận được văn bản báo cáo này, Bộ Tài chính sẽ có công văn gửi cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nơi doanh nghiệp nước ngoài đặt trụ sở chính thông báo về việc doanh nghiệp, tập đoàn nước ngoài chưa hoàn thành nghĩa vụ với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

+ Bước 6: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kèm theo hồ sơ thứ hai, Bộ Tài chính có văn bản xác nhận doanh nghiệp nước ngoài đã hoàn thành thủ tục đóng cửa văn phòng đại diện tại Việt Nam.

**- Cách thức thực hiện:**

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Bộ Tài chính;
- + Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;
- + Hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến nếu đủ điều kiện áp dụng.

Trong

**- Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**+ Hồ sơ thứ nhất:**

+ Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP;

+ Bản gốc giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam và các quyết định gia hạn giấy phép (nếu có);

+ Bản gốc các giấy phép, quyết định khác có liên quan trong quá trình hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam;

+ Văn bản ủy quyền cho một tổ chức tại Việt Nam thay mặt cho doanh nghiệp nước ngoài thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (nếu có).

+ **Hồ sơ thứ hai:** Các bằng chứng chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ với người lao động và các nghĩa vụ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam

**- Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bảo hiểm nước

ngoài, tổ chức tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Bộ Tài chính

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam; Văn bản xác nhận doanh nghiệp nước ngoài đã hoàn thành thủ tục đóng cửa văn phòng đại diện nước ngoài.

- **Phí, lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục XIII Nghị định 46/2023/NĐ-BTC

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng đại diện hết thời hạn hoạt động mà không đề nghị gia hạn hoặc không được Bộ Tài chính chấp thuận gia hạn.

### **Phụ lục XIII**

*(Kèm theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ)*

## **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
..., ngày.....tháng..... năm..

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ GIA HẠN GIẤY PHÉP/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Chúng tôi là:

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của doanh nghiệp bảo hiểm/doanh nghiệp môi giới bảo hiểm/doanh nghiệp tái bảo hiểm/tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài:

- Địa chỉ của trụ sở chính, số điện thoại, fax:

- Vốn điều lệ (vốn đăng ký):
- Cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp và số của Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Ngày thành lập, ngày đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động;
- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngày và số của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Nội dung hoạt động chủ yếu:

Đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận cho công ty chúng tôi được đặt văn phòng đại diện/gia hạn Giấy phép/thay đổi hoạt động văn phòng đại diện tại Việt Nam như sau (chỉ liệt kê các nội dung đề nghị):

#### 1. Cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Địa điểm dự kiến đặt văn phòng đại diện:
- Mục đích chủ yếu xin thành lập hoạt động của văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
  - + Số người nước ngoài (tối đa):
  - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại diện.

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.
- Nếu được cấp Giấy phép đặt văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện.

#### 2. Gia hạn Giấy phép đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:
- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:
- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:
- Số người làm việc tại văn phòng đại diện, trong đó:
  - + Số người nước ngoài (tối đa):
  - + Số người Việt Nam (tối thiểu):
- Thời hạn đề nghị gia hạn của văn phòng đại diện dự kiến là ... năm.
- Họ tên, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, email của Trưởng văn phòng đại

diện:

- Lý do gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

- Nếu được gia hạn hoạt động của văn phòng đại diện sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép đặt văn phòng đại diện, Quyết định gia hạn.

3. Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam

- Tên đầy đủ và tên viết tắt của văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Số Giấy phép đặt văn phòng đại diện đã được cấp:

- Quyết định gia hạn văn phòng đại diện (nếu có):

- Địa điểm đặt văn phòng đại diện:

- Lý do đóng cửa văn phòng đại diện:

Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

- Hoàn thành nghĩa vụ với các bên liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam trước khi đóng cửa văn phòng đại diện.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HỘI  
ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC ĐẠI DIỆN  
CÓ THẨM QUYỀN)**  
*(Ký tên và đóng dấu)*